

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy

Bà Trần Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn MT, xã QM, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phạm Công T, sinh năm 1987. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn MT, xã QM, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Công T vào ngày 10/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã QM, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Anh T hay uống rượu say, chửi bới, đánh đập chị. Tháng 3/2021, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ

ở. Tháng 9/2021, chị làm đơn ly hôn anh T, sau đó chị rút đơn để anh T có thời gian thay đổi cách sống. Tuy nhiên, sau khi rút đơn ly hôn, vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì lại mâu thuẫn, anh T vẫn không thay đổi, chị đã bỏ về nhà bố mẹ từ tháng 11/2022. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Phạm Công Gia D, sinh ngày 04/6/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu D, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phạm Công T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh nhất trí với ý kiến chị H về điều kiện, hoàn cảnh, việc đăng ký kết hôn. Anh xác định sau khi kết hôn, vợ chồng không có tiếng nói chung về kinh tế, quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Có lần anh uống rượu đã tát chị H. Tháng 7/2021, chị H có đơn ly hôn anh, sau đó lại rút đơn, vợ chồng về chung sống với nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2022 đến nay do mâu thuẫn, trực trặc. Nay chị H xin ly hôn, anh mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có con chung như chị H trình bày. Anh đề nghị để anh nuôi cháu D, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T có yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng, Tòa án đã hướng dẫn anh T thủ tục khởi kiện yêu cầu giải quyết tài sản chung. Sau đó, anh T có quan điểm không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T, xin nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Anh T đồng ý ly hôn, xin nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Công Gia D, sinh ngày 04/6/2020 cho chị

H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Phạm Công T kết hôn vào ngày 10/9/2019, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã QM, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra xô xát. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2022, không có cuộc sống chung. Chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có một con chung là Phạm Công Gia D, sinh ngày 04/6/2020, hiện đang ở với anh T. Chị H và anh T đều có nguyện vọng xin nuôi cháu D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H là nhân viên hợp tác kinh doanh với Chi nhánh bưu chính Viettel K, mức lương trung bình 6 tháng gần đây là 13.200.000 đồng, hiện đang thuê nhà để kinh doanh, đồng thời làm nơi ở. Anh T là lao động tự do tại địa phương, công việc và thu nhập không ổn định. Cháu D bị mắc bệnh tự kỷ, chậm nói, đang theo học tại Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập M, cần sự chăm sóc, giáo dục đặc biệt. Trong khi đó, cháu D dưới 36 tháng tuổi, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng cháu D. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị H và anh Phạm Công T.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Phạm Công Gia D, sinh ngày 04/6/2020 cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000798 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã QM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh